**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

Khoa: **KH Xã hội & Nhân văn**

Bộ môn: KH Xã hội & Nhân văn

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần: **TÂM LÍ HỌC ĐẠI CƯƠNG**

Tên tiếng Việt: **TÂM LÍ HỌC ĐẠI CƯƠNG**

Tên tiếng Anh: **General Psychology**

Mã học phần: SSH316 Số tín chỉ: 02

Đào tạo trình độ: ĐH, CĐ

Học phần tiên quyết: Không

**2. Thông tin về giảng viên:**

Họ và tên: Ngô Thế Lâm Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

ĐT: 0989.832726 Email: ngothelam@gmail.com

Địa điểm, lịch tiếp SV: tiết 3 thứ 3 và tiết 8 thứ 4 tại phòng giảng viên G2

**3. Mô tả tóm tắt học phần:**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về bản chất của các hiện tượng tâm lí người; sự hình thành phát triển tâm lí, ý thức; các quá trình nhận thức; trí nhớ; ngôn ngữ; các phẩm chất và thuộc tính tâm lí điển hình của nhân cách; các con đường hình thành và phát triển tâm lí và hiện tượng lệch chuẩn trong nhân cách.

**4. Mục tiêu:**

Học phần trang bị cho sinh viên nhận thức khoa học về các yếu tố tạo nên bản chất tâm lí người, các quá trình hình thành, phát triển mang tính quy luật của các hiện tượng tâm lí, các phẩm chất và thuộc tính tâm lí nổi bật, các con đường hình thành và phát triển nhân cách và các yếu tố tác động đến quá trình lệch chuẩn ở mỗi người; hình thành cho sinh viên thái độ sống tích cực, chủ động, sáng tạo. Trên cơ sở kiến thức, thái độ đó, sinh viên có năng lực làm chủ cảm xúc của bản thân, có năng lực phân tích, đánh giá các hiện tượng tâm lí người trong từng hoàn cảnh cụ thể.

**5. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):** Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể đạt được:

***5.1. Về nhận thức***

- Có nhận thức khoa học về các hiện tượng tâm lí người

- Nhận thức khoa học về sự hình thành và phát triển tâm lí, ý thức

- Nhận thức khoa học về các quá trình nhận thức

- Nhận thức khoa học về các phẩm chất và thuộc tính tâm lí

- Nhận thức khoa học về các con đường hình thành và phát triển tâm lí, cũng như các yếu tố tác động đến việc lệch chuẩn cá nhân.

***5.2. Về thái độ***

- Có thái độ học tập tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức cho bản thân và nghề nghiệp tương lai.

- Có lối sống tích cực, lành mạnh.

- Có thái độ chân thành, hợp tác, chia sẻ và giúp đỡ người khác.

***5.3. Về kĩ năng***

- Có năng lực tìm kiếm và lựa chọn kiến thức đã học nhằm vận dụng để giải quyết các tình huống cụ thể trong đời sống tâm lí của con người.

- Thực hiện các quá trình quan sát, tư duy, tưởng tượng hiệu quả

- Phân tích được những biểu hiện của tâm lí con người và l‎í giải nó trong từng tình huống cụ thể và kỹ năng xử lí các tình huống khéo léo.

- Có năng lực làm chủ, thích ứng và quản lí cảm xúc của bản thân để thực hiện tốt hoạt động học tập và nghề nghiệp.

**6. Kế hoạch dạy học:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Chương/Chủ đề* | *Nhằm đạt KQHT* | *Số tiết* | | *Phương pháp dạy – học* | *Chuẩn bị của người học* |
| *LT* | *TH* |
| 1  1.1  1.2  1.3 | **Bản chất của hiện tượng tâm lí người**  Khái niệm và phân loại  Các yếu tố tạo nên bản chất tâm lí người  Cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lí người | -Phân biệt được tâm lí với các hoạt động sinh lí  -Nhận biết được vai trò của tâm lí đối với các hoạt động của con người  -Nhận diện được các yếu tố ảnh hưởng đến não-thần kinh-tâm lí, vệ sinh tâm lí.  -Xác định được động cơ, mục đích cho từng hoạt động cụ thể. | 2 | 1 | Vấn đáp, thảo luận nhóm, thuyết trình. | -Chia nhóm thảo luận. Bầu nhóm trưởng, thư ký.  -Đọc Quyển [1]( trang 5-9; trang 15,19; trang 29-48]. Đọc Q2[2], Q[4].  -Đọc  -SV trả lời các câu hỏi, giải thích và làm rõ bản chất tâm lí người, cơ sở tự nhiên và xã hội của tâm lí người.  -SV chuẩn bị nội dung thảo luận do GV yêu cầu. |
| 2  2.1  2.2  2.3 | **Sự hình thành, phát triển tâm lí, ý thức**  Sự hình thành, phát triển tâm lí  Sự hình thành, phát triển ý thức  Các cấp độ của ý thức | -Xác định được hoạt động chủ đạo, vai trò của nó đối với sự phát triển tâm lí cá nhân  -Phân biệt được đặc trưng tâm lí của từng lứa tuổi  -Phân biệt được ý thức với các hiện tượng tâm lí khác  -Phân biệt được ý thức ở các cấp độ khác nhau, có khả năng điều chỉnh tâm lí trong hoạt động học tập và nghề nghiệp | 3 | 2 | Thảo luận nhóm, thuyết trình, PP nêu vấn đề | - Đọc Q[1]  (trang 49-66)  -NC thông tin của chương 2  -Thực hiện các nhiệm vụ và yêu cầu của GV  -SV chuẩn bị nội dung thảo luận do GV yêu cầu. |
| 3  3.1  3.2  3.3 | **Các quá trình nhận thức**  Cảm giác và các quy luật của cảm giác  Tri giác và các quy luật của tri giác  Tư duy và tưởng tượng | -Phân biệt được các quá trình nhận thức và vai trò của nó đối với hoạt động học tập và giao tiếp  -Thực hiện được quá trình quan sát có mục đích, phát hiện được tính quy luật trong quá trình quan sát đó.  -Xác định được mục tiêu, lập kế hoạch học tập, phân tích, đánh giá để thực hiện có hiệu quả kế hoạch đó. | 3 | 3 | Thuyết trình,  Thảo luận nhóm, PP nêu vấn đề | - Đọc Q[1]  (trang 69-103);  -Thực hiện các nhiệm vụ và yêu cầu của GV  -Làm các bài tập của chương 3  -NC thông tin của chương 3  http://thitructuyen.com.vn/post/so-do-tu-duy-phuong-phap-hoc-tap-hieu-qua.html |
| 4  4.1  4.2  4.3 | **Trí nhớ**  Khái niệm, phân loại và vai trò của trí nhớ  Các quá trình của trí nhớ  Các kiểu trí nhớ | -Phân biệt được các loại trí nhớ và xác định được vai trò của từng loại trí nhớ đối với hoạt động học tập và cuộc sống  -Thực hiện được các thao tác của từng quá trình trí nhớ  - Thực hiện vệ sinh, giữ gìn, củng cố trí nhớ để phục vụ cho học tập. | 1 | 1 | PP nêu vấn đề;  PP Sơ đồ tư duy | - Đọc Q[1]  (trang 105-120);  -Tracứu:  http://sieutrinao.com/cac-phuong-phap-ren-luyen-tri-nho-hieu-qua-nhat-257/  -Thực hiện các nhiệm vụ và yêu cầu của GV  -NC thông tin của chương 4  -Làm các bài tập của chương 4 |
| 5  5.1  5.2  5.3 | **Ngôn ngữ**  Khái niệm, chức năng, vai trò của ngôn ngữ  Các loại ngôn ngữ  Cơ chế sản sinh và tiếp nhận lời nói bên ngoài | -Nhận thức được chức năng, vai trò của ngôn ngữ đối với hoạt động sống của cá nhân  -Phát hiện được ưu điểm, hạn chế và tìm ra biện pháp khắc phục cho các loại lời nói bên ngoài.  -Sử dụng có hiệu quả các lời nói phù hợp với mục đích và hoàn cảnh giao tiếp cụ thể | 1 | 2 | Thuyết trình,  PP nêu vấn đề,  PP seminar | - Đọc Q[1]  (trang 121-135)  -Thực hiện các nhiệm vụ và yêu cầu của GV  -NC thông tin của chương 5  -Làm các bài tập của chương 5 |
| 6  6.1  6.2  6.3 | **Các phẩm chất và thuộc tính tâm lí điển hình của nhân cách**  Tình cảm và các quy luật của tình cảm  Ý chí và hành động ý chí  Các thuộc tính tâm lí | -Nhận thức được vai trò của các phẩm chất và thuộc tính tâm lí đối với hoạt động sống của cá nhân  -Nhận thức được sự hình thành có tính quy luật của tình cảm để có nhận thức đúng đắn trong các mối quan hệ, giao tiếp, học tập và công việc.  -Sử dụng, nuôi dưỡng, phát triển tình cảm tích cực  -Rèn luyện ý chí cá nhân, biết làm chủ bản thân trước mọi hoàn cảnh sống  -Xác định được động cơ đúng phục vụ cho quá trình học tập  -Tự trau dồi để phát triển tốt năng lực chuyên môn | 3 | 3 | Thuyết trình,  Thảo luận nhóm, PP nêu vấn đề | - Đọc Q[1]  (trang 153-159; trang 162-179)  -Thực hiện các nhiệm vụ và yêu cầu của GV  -NC thông tin của chương 6  -Làm bài kiểm tra giữa kỳ |
| 7  7.1  7.2  7.3  7.4 | **Các con đường hình thành và phát triển nhân cách**  Giáo dục  Hoạt động  Giao tiếp  Môi trường | -Hiểu được vai trò của từng nhân tố đối với sự phát triển của bản thân  -Lựa chọn được công việc và môi trường phù hợp với năng lực của bản thân  -Tự ý thức rèn luyện để có năng lực giao tiếp tốt phục vụ cho học tập, công việc tương lai. | 1 | 1 | Thuyết trình,  Thảo luận nhóm, PP nêu vấn đề, PP tình huống | - Đọc Q[1]  (trang 180-186)  -SV thực hiện theo yêu cầu của GV.  -NC thông tin của chương 7  -Làm các bài tập của chương 7 |
| 8  8.1  8.2  8.3 | **Lệch chuẩn**  Khái niệm chuẩn mực và các loại chuẩn mực  Lệch chuẩn và các loại lệch chuẩn  Hậu quả của lệch chuẩn, GD sửa chữa các hành vi sai lệch | -Nhận thức được vai trò của các chuẩn mực đối với sự phát triển nhân cách ở mỗi cá nhân  -Nhận diện được các dấu hiệu vi phạm chuẩn mực để phòng tránh  -Có ý thức tự giáo dục bản thân. | 1 | 2 | Thuyết trình,PP tình huống;  Thảo luận nhóm, PP seminar | - Đọc Q[1]( trang 187-198; Q2;Q3, Q4.  -NC thông tin của chương 8  -Làm các bài tập của chương 8  -Ôn tập cuối học phần |

**7. Tài liệu dạy và học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Tên tác giả* | *Tên tài liệu* | *Năm xuất bản* | *Nhà xuất bản* | *Địa chỉ khai thác tài liệu* | *Mục đích*  *sử dụng* | |
| *Tài liệu chính* | *Tham khảo* |
| 1 | Nguyễn Quang Uẩn | Tâm lí học đại cương | 2001 | ĐHQG | Thư viện | × |  |
| 2 | Ngô Thế Lâm | Bài giảng Tâm lí học đại cương |  |  | Thư viện số ĐHNT | × |  |
| 3 | Đinh Thị Sen | Bài giảng Tâm lí học đại cương |  |  | Thư viện số |  | x |
| 4 | ThS.Lê Thị Hân, TS. Huỳnh Văn Sơn(Chủ biên),TS Trần Thị Thu Mai, ThS Nguyễn Thị Uyên Thi | Giáo trình Tâm lí học đại cương | 2012 | ĐHQG tp Hồ Chí Minh | Thư viện |  | × |
| 5 | TS. Thái Trí Dũng | Tâm lí học Quản trị Doanh nghiệp | 2004 | Thống kê | nt |  | × |
| 6 | Đào Thị Oanh | Tâm lí học lao động | 2003 | ĐHQG | nt |  | × |
| 7 | Dương Thị Diệu Hoa(Chủ biên) | Tâm lí học phát triển | 2011 | ĐHSP | GV |  | × |
| 8 | Trần Thị Minh Hằng | Giáo trình Tâm lí học quản lí | 2011 | GDVN | GV |  | × |
| 9 | Trần Quốc Thành-Nguyễn Đức Sơn | Tâm lí học xã hội | 2011 | ĐHSP | GV |  | × |
| 10 | Nguyễn Hữu Thụ | Tâm lí học quản trị kinh doanh | 2009 | ĐHQGHN | GV |  | × |

**8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

***8.1. Các hoạt động trước khi đến lớp:***

- Sinh viên có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao

- Nghiên cứu tài liệu tham khảo (tự nghiên cứu, nghiên cứu theo nhóm); thảo luận trong nhóm để đặt được các câu hỏi, bài tập, tình huống; Xây dựng các bài tập nhóm do GV đặt ra trước khi đến lớp

***8.2. Các hoạt động trên lớp***:

Gồm việc trả lời câu hỏi của GV và SV trong lớp; đặt câu hỏi, đưa tình huống; sân khấu hóa tình huống; giải quyết tình huống; đưa ý kiến tranh luận, thảo luận; thuyết trình cá nhân và thuyết trình nhóm

***8.3. Yêu cầu và cách thức đánh giá, mức độ tham gia các hoạt động trên lớp:***

- Đối với việc trả lời câu hỏi của GV và SV trong lớp, đặt câu hỏi, đưa tình huống, đưa ý kiến tranh luận, thảo luận, GV đánh giá trên các tiêu chí: tích cực chủ động, đúng, sáng tạo và độc đáo.

- Đối với các bài tập nhóm: chấm theo thang điểm 10. Sinh viên làm theo mẫu báo cáo kết quả làm việc nhóm như sau:

**Báo cáo kết quả thảo luận nhóm**

Tên vấn đề nghiên cứu:……………………………………………………………

1. Danh sách nhóm và các nhiệm vụ được phân công:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Nhiệm vụ được phân công | Ghi chú |
| 1 |  |  | Nhóm trưởng |
| 2 |  |  | Thư ký |
| 3 |  |  |  |

2. Quá trình làm việc của nhóm (miêu tả các buổi làm việc, có thể có biên bản kèm theo, lịch trình tìm hiểu, học tập,)

3. Tổng hợp kết quả làm việc của nhóm: các nội dung tiến hành, kết quả thu nhận được…

4. Kiến nghị, đề xuất (nếu có).

Nhóm trưởng (ký tên)

**9. Đánh giá kết quả học tập:**

**9.1. Lịch kiểm tra giữa kỳ (dự kiến):**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Lần kiểm tra* | *Tiết thứ* | *Hình thức*  *kiểm tra* | *Chủ đề/Nội dung được kiểm tra* | *Nhằm đạt KQHT* |
| 1 | 15 | Viết  (30 phút) | Chương 6: Các phẩm chất và thuộc tính tâm lí điển hình của nhân cách | SV hiểu rõ và phất tích vai trò của phẩm chất và thuộc tính tâm lí đối với hoạt động sống của cá nhân, nhận biết được sự hình thành có tính quy luật của tình cảm đúng đắn trong mối quan hệ giao tiếp, học tập và công việc. |

**9.2. Thang điểm học phần:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Hình thức đánh giá* | *Nhằm đạt KQHT* | *Trọng số (%)* |
| 1 | Điểm các lần kiểm tra/bài thu hoạch | Nắm được kiến thức, vận dụng được kiến thức để xử các tình huống tâm lí của cá nhân và người khác | 20 |
| 2 | Tích cực hoạt động học tập trên lớp (phát biểu ý kiến, tranh luận,…) làm bài tập và chuẩn bị bài ở nhà. | Rèn luyện ý thức tự giác, tích cực, chủ động học tập của SV | 15 |
| 3 | Tích cực hoạt động nhóm | Rèn luyện khả năng hợp tác, chia sẻ và làm việc nhóm của SV | 15 |
| 4 | Thi kết thúc học phần  Hình thức thi: viết (tự luận) đề mở | Bộc lộ khả năng nhận thức, phân tích, đánh giá vấn đề. | 50 |

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**Ngô Thế Lâm**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN TRƯỞNG BỘ MÔN** *(Ký và ghi họ tên) (Ký và ghi họ tên)*